

ĐỌC TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được một số đặc điểm chung của tiểu thuyết và truyện ngắn, hai thể loại quan trọng của loại truyện.
- Nắm được cách đọc, tức cách phân tích các tác phẩm thuộc các thể loại đó.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Đây là bài lí luận văn học về thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn được thiết kế nhằm mục đích hướng dẫn đọc các thể loại đó. Tiểu thuyết và truyện ngắn là hai thể loại khác nhau, nhưng yêu cầu của bài học chưa cần đi vào sự khác biệt mà chỉ yêu cầu biết được các đặc điểm chung của chúng. Do đọc - hiểu ở đây được hiểu là phân tích nên các tiểu mục đều gọi là phân tích, mà không gọi là "đọc",

từ "đọc" dùng trong trường hợp này nhiều GV nghe chưa quen tai và dễ lẫn với việc đọc thành tiếng, đọc diễn cảm.

b) Bài này trình bày một số đặc điểm chung của hai thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn và hướng dẫn vận dụng chúng trong khi đọc các thể loại đó. Lẽ dĩ nhiên đây là mô hình đặc điểm thể loại với dạng phát triển đầy đủ, toàn diện. Trong thực tế, một tác phẩm cụ thể thuộc một thể loại nào đó chỉ được thể hiện tập trung vào một số đặc điểm nào đó mà thôi và do đó không cần thiết phải vận dụng tất cả mọi đặc điểm vào việc đọc. Tuy nhiên, về phương diện kiến thức thì HS phải có sự hiểu biết các đặc điểm chung được giới thiệu.

Ví dụ được dùng để luyện tập Bài tập 2 trong SGK là một truyện ngắn rất ngắn và có vẻ đơn giản, cốt truyện thậm chí hầu như không có. Nó cho thấy về lí thuyết cần có hiểu biết đầy đủ, còn vận dụng vào thực tế thì phải căn cứ vào tình huống cụ thể, không nên áp đặt máy móc.

c) Các đặc điểm thể loại này không phải là lần đầu tiên được cung cấp cho HS, mà HS đã học ở THCS. SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao* đã cung cấp các tri thức liên quan qua phần *Tri thức đọc - hiểu, như nhân vật văn học, cốt truyện, truyện truyền kì, truyền thuyết, sử thi, truyện cười, truyện cổ tích, tiểu thuyết chương hồi, tính cách văn học,...* SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* cung cấp thêm các tri thức về *truyện Nôm, lời độc thoại nội tâm,...* liên quan trực tiếp hay cùng loại tự sự với thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn, có chung nhiều yếu tố với chúng. Như vậy, bài này có tính chất tổng kết, nâng cao, hệ thống hoá các tri thức chung về tự sự và tiểu thuyết, truyện ngắn.

2. Về phương pháp

Khi dạy bài này, GV cần huy động hiểu biết và kinh nghiệm đã có của HS trong quá trình đọc các văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết. Phần này được xếp vào vị trí sau khi đọc *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam), *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân), *Hạnh phúc của một tang gia* (Vũ Trọng Phụng), *Chí Phèo* (Nam Cao),... Bài này cần thiết để tạo điều kiện tích hợp lí luận văn học với hoạt động đọc - hiểu văn bản theo thể loại.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV nêu lên tính chất của bài : vừa hệ thống hoá các kiến thức đã học, vừa nâng cao, phục vụ đọc - hiểu tiểu thuyết, truyện ngắn.

2. Phần nội dung chính

Nội dung bài gồm năm phần : hình tượng nhân vật ; cốt truyện, chi tiết ; sự miêu tả hoàn cảnh ; kết cấu ; lời kể. GV phân phối thời lượng để nêu câu hỏi cho HS trả lời, vừa tổng kết, hệ thống hoá vừa nâng cao.

a) *Hình tượng nhân vật*. GV nêu câu hỏi : Nhân vật văn học là gì ? Nó gồm những yếu tố nào tạo thành ? Nhân vật tiểu thuyết, truyện ngắn biểu hiện ở những phương diện nào ? Muốn hiểu nhân vật thì phải chú ý những mối quan hệ nào ? GV yêu cầu HS dựa vào các nhân vật vừa học mà trả lời rồi tổng kết.

b) *Cốt truyện, chi tiết*. GV nêu các câu hỏi như : Cốt truyện là gì ? Chi tiết là gì ? Nêu một số chi tiết làm ví dụ. Cốt truyện và chi tiết có tác dụng gì trong việc biểu hiện nhân vật ? (Bộc lộ tính cách nhân vật, quan hệ nhân vật). GV gọi cho HS trả lời rồi tổng kết.

c) *Sự miêu tả hoàn cảnh*. GV nêu câu hỏi về vai trò của việc tả cảnh, tả môi trường xung quanh. Có thể lấy ví dụ từ tác phẩm văn học ở *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam), *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân), *Chí Phèo* (Nam Cao).

d) *Kết cấu*. GV nêu câu hỏi : Kết cấu tác phẩm là gì ? Kết cấu là tổ chức tác phẩm, bao gồm việc chọn điểm bắt đầu từ đâu, điểm kết thúc ở đâu, kể cái gì trước, cái gì sau, lúc nào tả cảnh, lúc nào kể chi tiết, lúc nào chỉ lướt qua, lúc nào để cho nhân vật hồi tưởng, v.v.

đ) *Lời kể*. Ngôn ngữ tiểu thuyết, truyện ngắn gồm ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật. GV cần vận dụng các ví dụ trong truyện đã học để giúp HS nhận biết về lời độc thoại, lời nửa trực tiếp, lời kể chuyện,... và phân tích tác dụng nghệ thuật của chúng.

Phần *Luyện tập*. GV cho HS đọc truyện ngắn *Hương ổi* và nêu các câu hỏi :

– Nhân vật trong truyện là những ai ? Nhân vật nào là chính ? Nhân vật nào là phụ ?

– Cốt truyện của truyện này có gì đặc biệt ? Những yếu tố nào trực tiếp biểu hiện nhân vật ?

– Kết cấu truyện có gì đáng chú ý ?

– Ai kể chuyện, kể từ ngôi thứ mấy ? Người kể chuyện này có gì thú vị ?

– Truyện có miêu tả hoàn cảnh không, hoàn cảnh đóng vai trò gì ? Có thể xem hương ổi là một "nhân vật" không ? Nó đóng vai trò gì ?

– Tác phẩm thể hiện tư tưởng gì ? Hãy khái quát tư tưởng ấy.

3. Phần củng cố

Đọc tiểu thuyết, truyện ngắn cần chú ý phân tích các phương diện : nhân vật, cốt truyện, hoàn cảnh, lời kể, kết cấu. Tùy theo đặc điểm của tác phẩm cụ thể mà chọn phương diện phù hợp nhất và khám phá ý nghĩa của tác phẩm. Đó chính là phương pháp đọc - hiểu tiểu thuyết và truyện ngắn.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Nhiều tác giả (Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Sđd.

– Nhiều tác giả (Phương Lựu chủ biên), *Lí luận văn học*, NXB Giáo dục, 2003.